

Châu Thành, ngày 01 tháng 8 năm 2017

Số: 146/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 170/2017/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Trương Minh T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, Kiên Giang.

- Bị đơn: Chị **Lâm Thị L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn anh Trương Minh T, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, Kiên Giang và bị đơn chị Lâm Thị L, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp Tân Th, xã Giục T, huyện Châu Th, Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về việc nuôi con chung: Anh Trương Minh T và chị Lâm Thị L thống nhất giao cháu Trương Ánh T, sinh năm 2013 cho chị L tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Minh T và chị Lâm Thị L xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Trương Minh T và chị Lâm Thị L mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn, anh T đồng ý nộp thay chị L số tiền án phí là 75.000 đồng. Tổng cộng các khoản án phí mà anh T phải nộp là 150.000 đồng nhưng anh được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009752, ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang, anh T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Th;
- UBND xã Giục T, Châu Th, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Văn Thận

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).